

QUỸ SSIAM VN30 ETF

Tháng 02, 2024

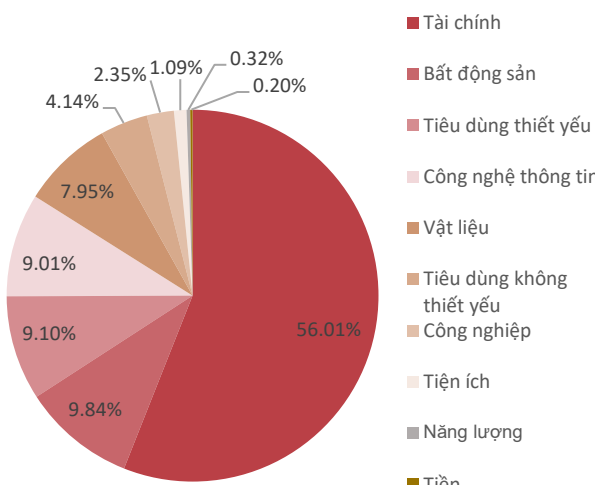
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 29/02/2024

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VN30
MÃ QUỸ	FUESSV30
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VN30 Index
NGÀY KẾT THÚC ĐĂNG KÝ GÓP VỐN	22/06/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	158.9 tỷ đồng (~6.9 triệu USD) (tại ngày 29/02/2024)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VDSC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
PHÍ QUẢN LÝ	0.55%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	10,200,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, KIS, VCSC, BVSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	30
HỆ SỐ P/E	11.88x
HỆ SỐ P/B	1.71x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VN30 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VN30 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VN30. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với chỉ số VN30 hoặc đưa các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VN30 INDEX

Chỉ số VN30 là chỉ số bao gồm các cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao nhất thị trường. Chỉ số VN30 có giới hạn trọng lượng 10% đối với cổ phiếu riêng lẻ và 15% đối với nhóm cổ phiếu liên quan.

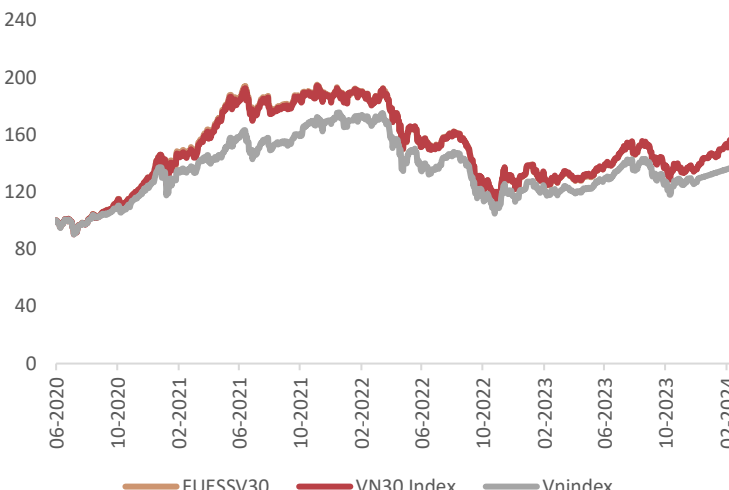
Chỉ số VN30 đại diện cho trên 60% vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày kết thúc góp vốn (22/06/2020)
SSIAM VN30 ETF	15,587.72	8.35%	16.69%	11.66%	55.88%
VN30 Index	1,265.75	8.52%	17.01%	11.87%	56.27%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



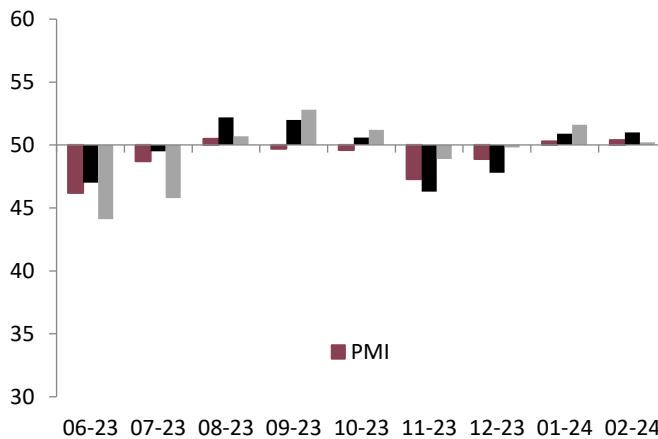
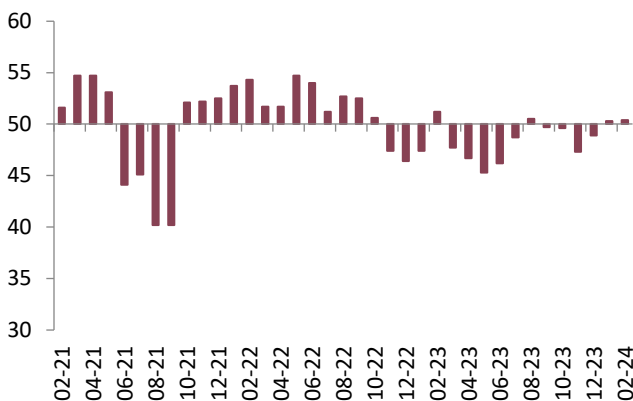
CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 02/2024

Áp lực lạm phát do yếu tố mùa vụ

Các chỉ số kinh tế tiếp tục cho thấy sự cải thiện trong sản xuất công nghiệp, dòng vốn FDI ổn định và tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ trong hai tháng đầu năm. Lạm phát tăng đáng kể trong tháng hai chủ yếu do Tết Nguyên đán, và có thể hạ nhiệt trong những tháng tiếp theo. Tiền đồng giảm giá so với đô la Mỹ, nhưng chúng tôi vẫn duy trì niềm tin vào triển vọng của tiền đồng trong năm nay.

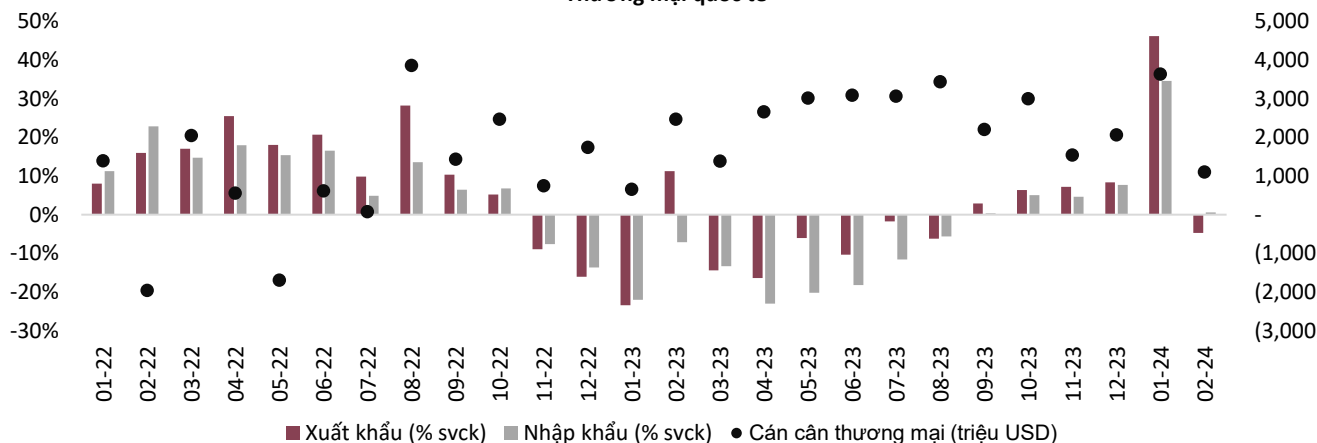
Ngành sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi trong hai tháng đầu năm 2024. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5.7% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chính, bao gồm dệt may, và sản phẩm điện, ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao lần lượt là 17.6% so với cùng kỳ, và 22.1% trong hai tháng đầu năm 2024. Chỉ số sản xuất PMI cũng duy trì ở mức cao hơn ngưỡng 50, và đạt mức 50.4 trong tháng Hai so với mức 50,3 trong tháng Một. Sự cải thiện của ngành sản xuất công nghiệp được hỗ trợ bởi việc có nhiều đơn đặt hàng mới hơn, từ đó giúp tăng số lượng việc làm. Niềm tin kinh doanh cũng đạt mức cao nhất trong một năm vào tháng Hai. Với việc tồn kho của các nhà sản xuất tiếp tục giảm, chúng tôi kỳ vọng họ sẽ tiếp tục tăng cường sản xuất trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu tăng từ khách hàng. Các doanh nghiệp đã bắt đầu tăng giá sản phẩm đầu ra do chi phí vận chuyển tăng, việc điều chỉnh giá bán có thể sẽ gây hạn chế trong việc kích thích nhu cầu mua sắm từ Khách hàng.

Chỉ số PMI



Cán cân thương mại ghi nhận mức thặng dư 4.7 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm so với 3.5 tỷ USD cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu tiếp tục tăng mạnh và đạt mức 19.2% so với cùng kỳ, lên 59.3 tỷ USD trong hai tháng đầu năm nay, phần lớn nhờ doanh nghiệp trong nước (+33.3% so với cùng kỳ). Trong khi đó, nhập khẩu tăng chậm hơn với mức tăng 18% so với cùng kỳ và đạt 54.6 tỷ USD. Đáng lưu ý, nhập khẩu các sản phẩm điện tử, máy móc và phụ tùng tăng 24% so với cùng kỳ, cho thấy sự hồi phục của ngành sản xuất công nghiệp trong nước.

Thương mại quốc tế



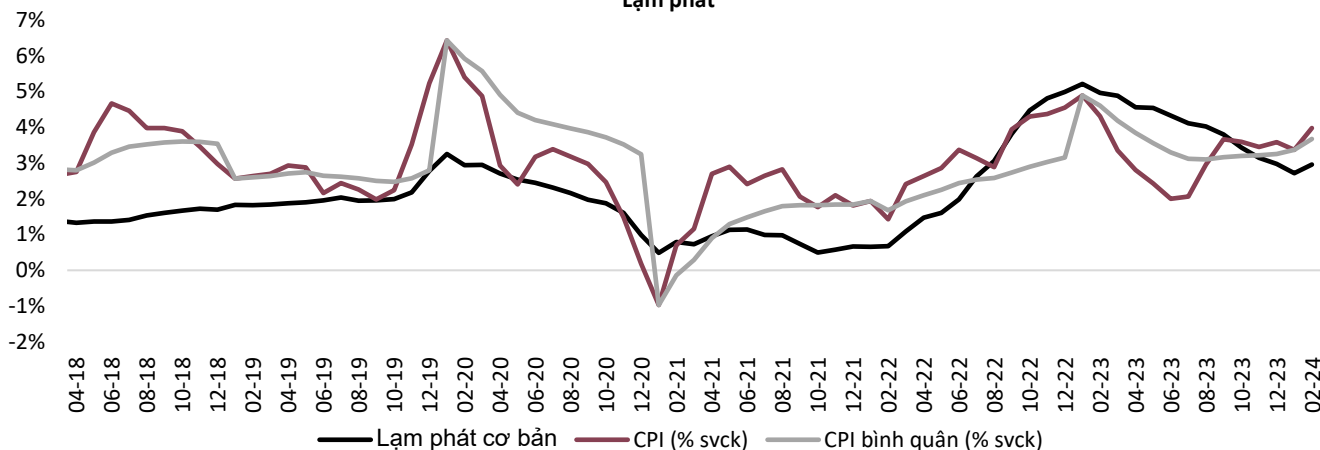
Tiêu dùng tiếp tục duy trì đà tăng trong tháng Hai. Doanh số bán lẻ tăng 8.1% so với cùng kỳ năm trước trong hai tháng đầu năm, chủ yếu do nhóm dịch vụ lưu trú và ăn uống (+14.0 so với cùng kỳ) và du lịch (+35.8% so với cùng kỳ). Đáng chú ý, số lượng khách du lịch quốc tế gần như đạt mức trước đại dịch trong hai tháng đầu năm nay. Tổng số lượng khách du lịch quốc tế đạt mức trung bình khoảng 1.5 triệu du khách trong tháng một và tháng hai. Du khách Trung Quốc cũng đạt 60% so với mức trước đại dịch. Với việc Chính phủ nghiên cứu mở rộng chính sách miễn thị thực, chúng tôi kỳ vọng số lượng khách du lịch quốc tế sẽ tiếp tục tăng cho đến cuối năm.

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 02/2024

Lạm phát tăng cao trong tháng Hai chủ yếu do Tết âm lịch. Lạm phát tăng 1.0% so với tháng trước, tương đương 3.98% so với cùng kỳ năm trước vào tháng Hai. Lạm phát cơ bản cũng tăng lên 2.96% so với cùng kỳ trong tháng 2. Áp lực lạm phát cao hơn trong tháng 2 chủ yếu do nhóm vận tải và thực phẩm tăng. Chỉ số vận tải tăng 3.1% so với tháng trước do tăng dịch vụ giao thông công cộng (+15.5%) và giá xăng dầu cao hơn (+5.8%). Trong khi đó, chỉ số thực phẩm tăng 1.7% so với tháng trước do giá gạo (+2.2%) và giá thịt heo tăng (+3.9%). Vì áp lực lạm phát trong tháng 2 chủ yếu do yếu tố mùa vụ, chúng tôi kỳ vọng lạm phát sẽ hạ nhiệt trong những tháng tiếp theo, giúp Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Tiền Đồng tiếp tục giảm giá so với đô la Mỹ do thanh khoản dư thừa trong hệ thống ngân hàng và đồng đô la Mỹ mạnh lên. Với việc Fed khó có thể cắt giảm lãi suất nhanh như dự kiến, đồng đô la Mỹ có thể tiếp tục mạnh lên và tạo thêm áp lực lên tiền Đồng. Tuy nhiên, thặng dư thương mại và dòng vốn FDI ổn định được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ tiền Đồng.

Lạm phát



Chỉ số VN-Index duy trì đà tăng trong tháng hai và tăng 7.6% so với tháng trước, chủ yếu nhờ nhóm ngành Nguyên vật liệu (+14.5%), Công nghệ thông tin (+12.4%), và Tài chính (+9.0%). Môi trường lãi suất thấp, những tiến triển trong việc vận hành hệ thống KRX, và quyết tâm của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường tiếp tục tạo động lực cho đà tăng của chỉ số VN-Index. Tuy nhiên, khối ngoại quay trở lại bán ròng với tổng giá trị bán ròng xấp xỉ 112 triệu USD, và họ chủ yếu bán ròng MWG (31 triệu USD), VNM (28 triệu USD), và VPB (27 triệu USD). Các quỹ ETF cũng tiếp tục bị rút ròng, ước tính khoảng 40 triệu USD trong tháng Hai.

Định giá của thị trường vẫn tiếp tục hấp dẫn khi chỉ số P/E trong 12 tháng tới của thị trường đang ở mức 13.8 lần, thấp hơn đáng kể so với trung bình 5 năm là 17 lần. Mặc dù áp lực bán có thể tăng trong thời gian tới khi một số nhà đầu tư cân nhắc chốt lời, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với đà tăng của chỉ số VN-Index dựa trên (i) sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân khi lãi suất đang rất thấp, (ii) quyết tâm của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường, và (iii) khả năng quay trở lại của khối ngoại trong thời gian tới.

TÍNH ĐẾN 29/02/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	Từ đầu năm	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	2.6%	0.3%	-1.6%	0.1%	28.2	0.8	3.0	1.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.5%	17.5%	9.5%	3.2%	34.1	2.5	5.9	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6.3%	6.4%	2.9%	8.7%	23.5	2.8	11.9	0.8
Năng lượng	5.2%	3.6%	4.2%	1.5%	16.1	1.4	9.4	1.1
Tài chính	9.0%	21.1%	17.9%	45.1%	10.8	1.7	17.2	1.1
Chăm sóc sức khỏe	3.5%	5.7%	4.0%	0.7%	14.5	1.9	15.2	0.6
Công nghiệp	3.2%	7.7%	3.0%	8.1%	19.7	1.9	7.7	1.1
Công nghệ thông tin	12.4%	17.1%	11.7%	3.1%	21.7	5.0	24.5	0.9
Nguyên vật liệu	14.5%	20.5%	15.6%	9.0%	20.7	1.8	6.8	1.4
Bất động sản	5.0%	7.0%	2.6%	14.3%	14.1	1.3	9.7	1.0
Tiện ích	2.9%	3.0%	3.4%	6.1%	15.5	2.0	13.0	0.8
VN-Index	7.6%	13.6%	10.9%	100%	16.2	1.8	12.1	1.0
VN30	8.5%	15.8%	11.9%		12.6	1.7	14.1	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

VN-Index tiếp tục tăng mạnh trong tháng 2. Sau khi tăng 3.0% trong tháng 1, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng 7.6% trong tháng 2 – đánh dấu tháng tăng thứ 4 liên tiếp kể từ tháng 11/2023. Trong tháng 2, chỉ số VN-Index đã vượt 1.200 điểm trong phiên giao dịch đầu tiên sau Tết vào ngày 15/2 và đóng cửa ở mức 1,254.6 vào ngày 28/2 – mức đóng cửa cao nhất kể từ tháng 9/2022, trước khi giảm nhẹ trong phiên giao dịch cuối cùng tháng xuống 1.252,7 (+7.6% trong tháng 2).

VN-Index tăng mạnh trong tháng 2 chủ yếu do (1) diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán toàn cầu, trong đó chỉ số Nasdaq Composite lập đỉnh lịch sử vào ngày 29/2 (+4.8% trong tháng 2) và chỉ số Nikkei 225 có thời điểm đạt mức cao nhất kể từ tháng 12/1989 vào ngày 22/02 (+8.8% trong tháng 2), (2) kết quả kinh tế tích cực trong 2 tháng đầu năm và (3) ngày 28/2, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường chứng khoán lên thị trường mới nổi và chỉ đạo các bộ ngành liên quan khẩn trương triển khai các giải pháp tháo gỡ vướng mắc để nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2025

Trong 2 tháng đầu năm 2024, VN-Index tăng 10.9%, vượt trội so với các thị trường trong khu vực như PCOMP của Philippines (+7.7%), JCI của Indonesia (+0.6%) và SET của Thái Lan (-3.2%)

Nhờ đó, chỉ số VN30-Index trong tháng Hai tăng trưởng 8.52% và Quỹ ETF SSIAM VN30 của chúng tôi vẫn bám sát với chỉ số tham chiếu khi ghi nhận mức tăng 8.35%

Sau nhịp điều chỉnh kỹ thuật khá nhẹ nhàng, VN-Index đã có những phiên tăng điểm thuyết phục hơn kỳ vọng khi vượt lên trên luôn vùng cản trung hạn 1.250 điểm được thiết lập hồi tháng 9 năm ngoái. Như vậy, hoàn toàn có cơ sở để kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục tích cực trong Q1/2024, khi mà:

- Các cổ phiếu cơ bản, đặc biệt là nhóm bluechips đầu ngành đang thu hút được dòng tiền và cộng hưởng sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, cho thấy dấu hiệu dòng tiền lớn quay lại thị trường đã tăng dần và ổn định trong bối cảnh lãi suất thấp và triển vọng vĩ mô tốt hơn trong năm 2024.
- Chỉ báo về độ rộng thị trường đang cho thấy số lượng cổ phiếu vượt đỉnh, đặc biệt là nhóm cổ phiếu lớn đầu ngành như FPT, SSI, DGC, GMD, ... cho thấy mặt bằng giá mới đang được thiết lập
- Nhiều cổ phiếu đã có tín hiệu đường trung bình động 200 ngày (MA200) đã cắt lên đường giá cùng khối lượng giao dịch tăng, lực cầu mua lên chủ động.

DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY	% NAV
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	7.51
2	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp	0.41
3	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.93
4	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0.28
5	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.20
6	FPT	Công ty Cổ phần FPT	9.02
7	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	0.68
8	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Sài Gòn	0.35
9	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	3.88
10	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	7.61
11	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	5.31
12	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	3.86
13	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	4.14
14	PLX	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	0.32
15	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0.42

STT	CỔ PHIẾU	TÊN CÔNG TY	% NAV
16	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	0.63
17	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	2.62
18	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2.37
19	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	2.98
20	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	4.56
21	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	7.41
22	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2.01
23	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	4.58
24	VHM	CTCP Vinhomes	3.65
25	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	2.14
26	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	3.95
27	VJC	CTCP Hàng không VietJet	2.35
28	VNM	Công ty Cổ phần Sửa Việt Nam	4.61
29	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	7.31
30	VRE	CTCP Vincom Retail	1.85

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG



TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010, 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

ÔNG. HỒ MINH TRÍ
Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. PHẠM TUẤN ANH
Phó Giám đốc Đầu tư

T: (+84) 904 196 222
E: anhpt@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)

ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn